



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Trần
Last

Quang
Middle

Điểm
First

Current Address

21/C3 Ấp. Huế Long, Xã Gia Tân 2, Thống Nhất, Đồng Nai

Date of Birth

03/20/1922

Place of Birth

Nam Định

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Lt. Colonel

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

02/15/77

To

09/11/87

3. SPONSOR'S NAME:

Phạm Văn Rủ
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Phạm Văn Rủ

Nephew

Chicago, Ill. 60604

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**
Số **192** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	0	7	8	0	1	1	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số

08/QĐ

ngày

20

tháng

08

năm

1987

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

TRẦN QUANG ĐIỂM

Sinh năm 19

22

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Hà nam ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đức long gia, t. 2, Huyện thống nhất, Đồng Nai

Cán tội

Trung tá trưởng phòng tuyên úy công giáo quân đoàn I

Bị bắt ngày

15-02-1977

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Đức long, gia t. 2, Thống nhất, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trọng thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy không sai phạm.

(**Quản chế : 12 tháng**)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **26** tháng **09** năm 19 **87**

Lấn tay ngón trỏ phải

Trần quang Điểm

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Trần quang Điểm

Thiếu tá

NGUYỄN THANH TÂM

Ngày **11** tháng **9** năm 19 **87**

Giám thị

Cham lam

BỘ TƯ-PHÁP

Số 5983/LP

Linh/5

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 16 tháng 8 năm 1962 *Sinh*TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

TRẦN QUANG DIÊM

Năm một chín trăm 62 ngày 16 tháng 8 giờ 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN LOANH

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải

Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đường Nguyễn-Huân có Lực-sự

DANG TRAN ANH

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— NGUYỄN VĂN MINH

2.— TRẦN VĂN THANH

3.— TRẦN VĂN KHANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết bất chối

TRẦN QUANG DIÊM

sinh ngày 20-03-1922 tại Ta Hưu, Hai Hậu, Nam Định (ĐV)

con của Ông Trần Văn Mối (s) và bà Phạm Thị Hằng

Và duyên-cớ mà
khai-sanh được, là vìÔng. Trần Quang Diêm
su giao thông gian đoạn

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng-đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lực-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lực-sao y,

26 tháng 4 năm 1970

Lực-Sự.



GIẤY TIỀN : 5000

BÙI QUANG-NAM

TÒA TỔNG GIÁM-MỤC SAIGON

180, Phan-dinh-Phùng
SAIGON

số 522/88 . . .

THẺ LINH MỤC



Tòa Tổng Giám-Mục Saigon chứng nhận :

Linh-mục : **TRẦN QUANG ĐIỀM**

Sinh ngày : 20 . 3 . 1922 . . .

tại Tả hữu Hải hậu N. Định

thuộc Giáo-Khu Saigon.

Saigon, ngày 08 tháng 02 . năm 1988

Phan Văn Bình

Kính gửi

..Co. quan...O.D.P...America.....

..Embassy...Box 58.....

..A.P.O...SAN FRANCISCO...96:246-7.000 1

USA.

Trích yếu: Giải thích về hồ sơ ODP

Kính thưa quý cơ quan.

Tôi ký tên sau đây: TRẦN QUANG ĐIỀM, người gửi hồ sơ ODP này xin được trình bày sự việc sau đây:

Trong khi tôi còn học tập cải tạo đã được USCC giáo phận BALTIMORE Hoa kỳ bảo lãnh qua sự giới thiệu của bạn Đặng Sĩ. Sau khi được tha về ngày 11/9/1987 tôi đã bổ túc một số chi tiết khác và giấy ra trại. Nay tôi lại gửi tới quý cơ quan một hồ sơ nữa có ghi thêm tên của hai mẹ con cháu của tôi là Phạm-thị-Kính và Ngô-thị-Hòa.

Phạm-thị-Kính mà tôi là cậu ruột, là góa phụ của binh - Ngô văn Thạnh, quân nhân Sư đoàn 7BB, được phái lái xe cho các cố vấn Mỹ của sư đoàn. Trong khi thi hành công vụ đã bị bắn chết, để lại một vợ bốn con. Từ năm 1969 mẹ con đã ra phòng TU/CG Quân đoàn I (Đà Nẵng) ở và giúp tôi chỗ tôi biến cố 30/3/1975.

Sau khi vào Nam lại tiếp tục ở với tôi tại xứ Đức-long, xã Gia tân 2, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng-nai, cho tới ngày tôi đi học tập cải tạo và nhất là lo việc thêm nuôi tiếp tế cho tôi suốt trên 10 năm qua, Nay các con: Một đứa đầu lòng đã chết, đứa thứ hai và thứ tư đã lập gia đình, còn đứa con gái thứ ba còn ở với mẹ.

Trong trường hợp được qua Hoa kỳ để cư trú (trông diện tù-chính trị) tôi muốn được đưa hai mẹ con cháu đi theo để giúp tôi trong khi già yếu. Nhưng theo trong bản "Câu hỏi cho người nộp đơn" chỉ có vợ chồng con cái chưa kết hôn mới được đi theo. Tôi là linh mục độc-thân. Cha mẹ đã chết, anh chị em đều già cả. Chỉ có cháu Phạm thị Kính là cháu tương đối còn trẻ và thông dong hơn. Nên tôi cho cháu Ngô thị-Hòa hứa hôn với Trần-văn-Đủ, một trung úy quân đội VNCH cùng học tập cải tạo một trại với tôi. Để trong trường hợp đường sự cũng được qua Hoa kỳ cư trú thì làm lễ thành hôn rồi nộp đủ giấy tờ hộ tịch để đem vợ và mẹ vợ đi cùng. Như thế mẹ con cháu lại sẽ có dịp gặp tôi.

Nay tôi được đọc một bài phỏng vấn một viên chức hữu quyền Hoa kỳ trả lời các phóng viên báo Việt Nam tại Hoa kỳ rằng: những người tù-chính trị không có bà con trực hệ, nếu có người đã ở chung trước ngày 30/4/1975 và thăm nuôi trong thời gian học tập chính trị thì cũng được đi theo. Vì thế nên tôi nộp thêm một hồ sơ nữa của tôi có ghi thêm hai mẹ con cháu và các giấy tờ hộ tịch chứng minh cần thiết để xin cho các cháu được cùng đi với tôi.

Trong trường hợp được chấp thuận cho đi theo tôi thì xin cho biết để tiện việc thu xếp gia đình và xin xóa tên mẹ con cháu:

(Kính và Hòa) khỏi hồ sơ của Trần văn Đủ. Trái lại nếu hai mẹ con cháu không hội đủ điều kiện để đi theo tôi, thì xin

thông báo cho Trần văn Đủ và tôi biết, để liệu cho các cháu làm lễ thành hôn rồi bổ túc giấy hôn thú cùng với đầy đủ hộ tịch cần thiết khác, để được đi xum họp cùng với nhau.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận một cách thuận lợi kính xin quý cơ quan nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa và chân t thực.

Đức long ngày: 01/5/1988

Trần quang Điềm.

CÂU HỎI CHO NGƯỜI HỢP ĐƠN

A. Lý lịch căn bản

1. Họ tên : **TRẦN QUANG ĐIỂM**
2. Họ tên khác : **không có**
3. Ngày, nơi sinh: **20/3/1922 xã tá hữu, Hải hậu, Nam định**
4. Địa chỉ thường trú: **21/c3, ấp Đức long, xã Gia tân 2, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng nai .**
5. Địa chỉ tạm trú: **Cô Hải Vân, 305/25/2A, Lê văn sĩ, Quận tân bình, TP Hồ chí Minh**
6. Nghề nghiệp: **Linh mục công giáo .**

B. Bà con cùng di với tôi:

1. **Phạm thị Kính, sinh 05/6/1927, xã Tá hữu, Hải hậu, Nam Định**
phái: nữ, góa phụ, cháu, cậu ruột
2. **Ngô thị Hoà, sinh 15/8/1960, Biên Hoà, Nam Việt nam**
phái/ tình trạng gia đình: Nữ, độc thân
Liên hệ gia đình: con gái của Phạm-thị-Kính

C. Họ hàng ở ngoại quốc: (bà con thân thuộc nhất ở Hoa kỳ)

1. Họ/ tên: **PHẠM VĂN RUỘT**
2. Liên hệ gia đình: **cháu cậu (uncle's nephew)**
3. Địa-chỉ: **2526 W. GUNNISON, CHICAGO, IL 60640**

D. Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

1. Cha: **Trần văn Mỡ (chết)**
2. Mẹ : **Phạm thị Hằng (chết)**
3. **Anh chị em:**
 - **Trần thị Đuộm, 23/c3, ấp Đức long, Gia tân2, Thống nhất, ĐN .**
 - **Trần thị Dâng, Hải anh, Hải hậu, Nam định .**
 - **Trần quốc Túy (chết) anh .**
 - **Em Trần đình Ngọc, Hải anh, Hải hậu, Nam định .**
 - **Em Trần văn Rật (chết)**
 - **Em Trần văn Hào (chết)**
 - **Em Trần thị Đậu, Ngọc lâm, huyện Tân phú, Đồng nai .**

F. Đã cộng tác với chính phủ Việt nam

1. Họ tên : **TRẦN QUANG ĐIỂM**
2. Ngày, tháng, năm : **từ 06/9/1959 đến 30/4/1975**
3. Cấp bậc sau cùng: **Trung tá**
4. Bộ, Sở, Đơn vị, Binh chủng: **trưởng phòng TU/CG Quân đoàn I và Quân khu I .**
5. Họ/ Tên người giám thị/ Sĩ quan chỉ huy của đơn vị:
Trung tướng : Ngô quang Trưởng
6. Lý do nghỉ việc: **Việt nam sụp đổ (Fall of Việt nam)**
7. Họ/ tên cố vấn Mỹ: **nhiều nhưng chỉ nhớ được mấy tên như:**
Rev. Robert J. Plocki, Rev. Tardivo, Rev. J. Kenni

8. Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa kỳ cấp: huy chương Recommendation quân lực Hoa kỳ tặng, do linh mục, trung tá Tardivo, tuyên-
úy các cố vấn Hoa kỳ tại Đà Nẵng đề đạt, (vào khoảng thời-
gian 1971 - 1972). (vì bằng và huy chương bị tịch thu -
tại Đà Nẵng)

H . Đã học tập cải tạo:

1. Họ tên: TRẦN QUANG ĐIỀM
2. Thời gian học tập: từ 15/2/1977 đến 11/9/1987,
(tổng cộng 10 năm 6 tháng 27 ngày)
3. Được tha về ngày: 11/9/1987 .

I . Chú cước phụ thuộc

1. Tôi xin cho Phạm-thị-Kính và con gái là Ngô-thị-Hòa được đi theo tôi, vì tôi là linh mục độc thân, không vợ, không con. Phạm thị-Kính là cháu ngoại, chồng y thị là quân nhân SD7BB, biệt phái lái xe cho cố vấn Mỹ của đơn vị. Bị bắn chết trong khi thi hành công vụ. Mẹ con đã ở với tôi từ 1969 cho tới khi tôi đi học tập cải tạo và trong thời gian đó đã chăm nuôi và tiếp tế giúp đỡ tôi, nay vẫn còn tiếp tục. Trong trường hợp tôi được qua cư trú tại Hoa kỳ, tôi rất cần mẹ con cháu giúp tôi trong lúc già yếu, cũng như mẹ con - cháu cần tôi hướng dẫn trong cảnh mẹ góa con côi .

Đức long ngày: 01/5/1988


Trần quang Diêm .

Kèm theo giấy tờ:

a/ Trần quang Diêm : 1, thể vĩ khai sinh
2, thể linh mục
3, giấy ra trại

b/ Phạm thị Kính : 1, thể vĩ khai sinh
2, chứng minh nhân dân
3, hôn thú
4, bá cáo tạ thế
5, tướng mạo và quân vụ của chồng

c/ Ngô thị Hòa : 1, giấy khai sinh
2, chứng minh nhân dân .

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

CƠ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà ĐÌNH TUÔNG

TOÀ ĐÌNH TUÔNG

Một bản chánh giấy thể-vi khai-sanh

(1) Ngày 13/6/1962

do Ngô Văn Thanh

xin cấp đã được

Giấy thể-vi khai-sanh

Ông Lê Xuân Kinh

Chánh-Án Toà ĐÌNH TUÔNG

cho Phạm Thị Kinh

với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 13/6/1962

và đã trước-bạ ;

(2) Số 518/HT

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :



Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Phạm Thị Kinh, nữ, sanh ngày 5/6/1937 tại làng Tả Hữu, Quận Hải Hậu, tỉnh Nam-Định, là con của Phạm Văn Mộc và Trần Thị Dụm.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

MYTHO, ngày 20 tháng 5 năm 1964

CHÁNH LỤC-SỰ,



[Handwritten signature]

Miễn lệ phí

Hồ Sơ Tử Tuất.

Lệ-phí : MIỄN

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270620751**

Họ tên **PHẠM THỊ KÍNH**



Sinh ngày **1937**

Nguyên quán **Hà nam ninh**

Nơi thường trú **21/3C Đức Long**
Gia tần, T. nhất, Đồng nai

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm C.1cm dưới
trước mạp trái

Ngày 29 tháng 07 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHỤ TRƯỞNG TY

Trần Văn Vĩnh

NGON TRỎ TRÁI

NGON TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TOA Định-Tướng

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Định-Tướng

(1) Ngày 21-6-1961

Giấy thể-vì Hôn thú

cho Ngô-văn-Thạnh

(1) Số : 358/HT

Một bản chánh giấy thể-vì Hôn thú

cấp cho Ngô-văn-Thạnh

do Ông Lê-Xuân-Kính Chánh Án Toà Định-Tướng

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 21-6-1961

và đã trước-bạ .

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY .

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ quả-quyết và biết chắc rằng :

- Ngô-văn-Thạnh, sinh ngày 20-10-1932, tại làng Tả-Hữu, Quận Hải-Hậu, tỉnh Nam-Định, con của Ngô-văn-Rĩnh và Nguyễn-thị-Thục, và Phạm-thị-Kính, sinh ngày 5-6-1937, tại Tả-Hữu, Hải-Hậu, tỉnh Nam-Định, con của Phạm-văn-Mộc và Trần-thị-Đuộm, vợ chồng đã lập hôn thú bặc nhứt ngày 15-7-1954 tại Tả-Hữu, Hải-Hậu, Nam-Định./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ngày 28 tháng 10 năm 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lục-Sự

Đinh-Công-Minh

Lệ-phi 20800

Hay/6/4019/SL

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



// - } UU - TIN // - } AO - CAO

Ta thể ~~học sinh~~

VIET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
QUAN ĐOAN IV
SU ĐOAN 7 BQ BINH
ĐAI ĐOI 7 TONG HANH DINH

Số : 081 /THD7/NV,1

NGI GỬI :- ĐAI-ĐOI 7 TÔNG-HANH-DINH

NGI NHẬN :-	Phòng Tổng-Quản-Trị + Phòng 1/BSTM	KBC. 4002
	Bộ Tư-Lệnh Vùng 3 Chiến-Thuật	KBC. 3177
	Bộ Chỉ-Huy 3 Tập-Vận	KBC. 4774
	Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh	KBC. 4182
	Nha Cựu-Chiến-Binh và Phe-Binh	KBC. 4670

Tran trong báo cáo,

Binh nhì NGŨ-VĂN-THÀNH số quân 52A/119.663 thuộc Đại-Đội 7 Tổng-Hành-Dinh được chỉ định biệt phái lái xe chuyên chở Cỗ-văn-kỷ (Sư-Đoàn 7) ngày 15-01-1964, đương-cử có nhiệm-vụ lái xe đưa viên Đại-Ủy Phi-Công người kỹ từ Củ-xá-Chân-Phúc-Liêm ra sân bay Tân-Hiệp, đến hồi 17 giờ 15 Y-Binh lái xe trở về trên quốc-lộ số 1 theo lộ trình Sài-Gòn Định-Tường khi đi ngang qua ấp Đạo-Chánh B thuộc xã Đạo-Thạnh bị Việt-Cộng phục-kích bắn tử thương hồi 17 giờ 30 ngày 15-01-1964.

Ngày và nơi sinh : Ngày 20-10-1932 tại làng Tả-Hữu, quận Hải-Hậu tỉnh
Người được báo tin : Bà Phạm-thị-Kính là vợ Nam-Dinh
Tình trạng gia đình : có vợ 4 con
Đang lương :
Thời gian quân-vụ :
An táng tại : Thân nhân đã xin di chuyển thi hài về an táng tại
Chết vì giong vù hay không : Chết vì công-vụ

KBC. 4.688, ngày 16 tháng 01 năm 1964
Đại-Ủy NGUYỄN-DẪNG-THỊNH
Đại-Đội Trưởng Đại-Đội 7 Tổng-Hành-Dinh

-Lưu /

11- } ANH KÊ TUỐNG HẠO VÀ QUÂN VỤ
/2

De :

CỦI THẬT VÀ QUẢN LÝ VÀ THUYỀN CHUYỂN LƯNG TỈNH

.....2/.....

CHI TIẾT VỀ QUAN VỤ VÀ THUẬN CHUYỂN (T.T)

CHIẾN DỊCH :

K H O N G

CÔNG TRANG :

K H O N G

TRƯỞNG TỊCH :

K H O N G

HUY CHƯƠNG :

K H O N G

HBC. 1. 3. 8, ngày 01 tháng 1 năm 1964
Đại úy NGUYỄN ĐANG-THỊNH
Đại đội trưởng Đại đội 7 Tổng Hành Dinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270620755

Họ tên: NGÔ THỊ HÒA



Sinh ngày 15-08-1960

Nguyên quán: Hà nam ninh

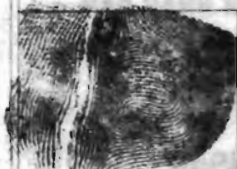
Nơi thường trú: 21/30 Đức long
Giã trấn, T. nhất, Đồng nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

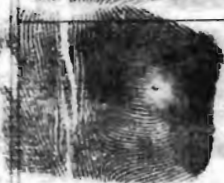
Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

390 chấm 3.4cm dưới
sau m.ép trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 28 tháng 07 năm 1980

KY/GIÁM ĐỐC ĐỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHỤ TRƯỞNG TỶ

[Signature]
Lê Văn Vĩnh

KHAI SANH

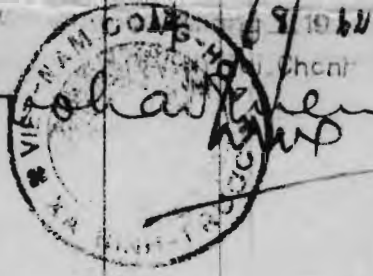
Số hiệu: 3403



Tên, họ, tên đệm: **Ngô thị Hoà**
 Giới tính: **Nữ**
 Sinh: **mười lăm tháng tám dương lịch năm một nghìn chín trăm sáu mươi**
 Tại: **Nhà kho sanh tỉnh Biên Hoà**
 Cha: **Ngô Văn Thạnh**
 (Tên, họ)
 Tuổi: **Hai mươi tám tuổi**
 Nghề-nghiep: **-**
 Cư-trú tại: **Tam Hiệp (Biên Hoà)**
 Mẹ: **Phạm thị Ninh**
 (Tên, họ)
 Tuổi: **Hai mươi ba tuổi**
 Nghề-nghiep: **Nội trợ**
 Cư-trú tại: **Tam Hiệp (Biên Hoà)**
 Vợ: **Vợ chánh**
 Người khai: **Nguyễn thị Trung**
 (Tên, họ)
 Tuổi: **Bốn mươi sáu tuổi**
 Nghề-nghiep: **Nữ hộ sinh**
 Cư-trú tại: **Bình Trước**
 Ngày khai: **mười sáu tháng tám năm 1960**
 Người chứng thứ nhất: **Cao thị Ba**
 (Tên, họ)
 Tuổi: **Năm mươi một tuổi**
 Nghề-nghiep: **Nữ hộ sinh**
 Cư-trú tại: **Bình Trước**
 Người chứng thứ nhì: **Trần thị Kiều**
 (Tên, họ)
 Tuổi: **Bốn mươi hai tuổi**
 Nghề-nghiep: **Nữ hộ sinh**
 Cư-trú tại: **Bình Trước**

sinh: 60
 17.9.60

Handwritten signature



Làm tại **xã Bình Trước** ngày **16** tháng **tám** năm **1960**
 Người khai, **Nguyễn thị Trung** Hộ tại, **Phạm Văn Thạnh** Nhân chứng, **Cao thị Ba**
Trần thị Kiều

Handwritten signature

Handwritten mark or signature at the top left.



Handwritten signature or initials.

9/87
Độc lai
Khó này

